TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DẦU TIẾNG** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2023/DS-ST
Ngày: 11-8-2023
V/v tranh chấp tiền hụi

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Xuân Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hồ Đắc Minh

2. Bà Nguyễn Thị Thu Thu

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Khuyến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 275/2023/TLST-DS ngày 04 tháng 7 năm 2023 về việc "Tranh chấp tiền hụi" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 85/2023/QĐXXST-DS ngày 31 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Mai Thị C, sinh năm 1967; hộ khẩu thường trú: Ấp Đ, xã Đ, huyện D, tỉnh B.

- Bị đơn: Bà Giang Thị Y, sinh năm 1980; hộ khẩu thường trú: Ấp Đ, xã Đ, huyện D, tỉnh B.

- Người làm chứng:

1. Bà Hà Thị N, sinh năm 1974; hộ khẩu thường trú: Ấp Đ, xã Đ, huyện D, tỉnh B.

2. Bà Trần Thị O, sinh năm 1980; hộ khẩu thường trú: Ấp Đ, xã Đ, huyện D, tỉnh B.

3. Bà Mai Thị T, sinh năm 1981; hộ khẩu thường trú: Ấp Đ, xã Đ, huyện D, tỉnh B.

- Nguyên đơn bà Mai Thị C có mặt.

- Bị đơn bà Giang Thị Y có mặt.

- Người làm chứng bà Hà Thị N, bà Trần Thị O, bà Mai Thị T có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 28/6/2023, quá trình tố tụng giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn (bà Mai Thị C) trình bày:

Hiện nay bà Mai Thị C đang sinh sống tại ấp Đ, xã Đ, huyện D, tỉnh B.

Bà Giang Thị Y tham gia chơi hụi do bà Mai Thị C làm chủ hụi và lấy tên là "Yến Nghĩa". Bà Giang Thị Y tham gia 05 phần hụi, cụ thể như sau:

- Dây thứ 1: Mở vào tháng 11/2020, hụi 1.000.000 đồng, gồm có 25 người tham gia, trong đó bà Y tham gia 01 phần. Đến tháng 12/2020 bà Y bỏ hụi hốt, bà C đã chồng tiền hụi cho bà Y đầy đủ với số tiền là 15.450.000 đồng, hụi đã mãn vào tháng 11/2022, kể từ tháng 12/2021 đến tháng 11/2022, bà Y không đóng hụi chết cho bà C là 12 phần x 1.000.000 đồng = 12.000.000 đồng.

- Dây thứ 2: Mở vào tháng 11/2020, hụi 1.000.000 dồng, gồm có 25 người tham gia, trong đó bà Y tham gia 01 phần. Đến tháng 12/2020 bà Y bỏ hụi hốt, bà C đã chồng tiền hụi cho bà Y đầy đủ với số tiền là 15.450.000 đồng, hụi đã mãn vào tháng 11/2022, kể từ tháng 12/2021 dén tháng 11/2022 bà Y không đóng hụi chết cho bà C là 12 phần x 1.000.000 đóng =12.000.000 đồng.

- Dây thứ 3: Mở vào tháng 11/2020, hụi 1.000.000 đồng, gồm có 25 người tham gia, trong đó bà Y tham gia 01 phần. Đến tháng 04/2021 bà Y bỏ hụi hốt, bà C đã chồng tiền hụi cho bà Y đầy đủ với số tiền là 19.700.000 đồng, hụi đã mãn vào tháng 11/2022, kể từ tháng 12/2021 đến tháng 11/2022 bà Y không đóng hụi chết cho bà C là 12 phần x 1.000.000 đồng=12.000.000 đồng.

- Dây thứ 4: Mở vào tháng 03/2021, hụi 1.000.000 đồng, gồm có 25 người tham gia, trong đó bà Y tham gia 01 phần. Dên tháng 10/2021, bà Y bỏ hụi hốt, bà C đã chồng tiền hụi cho bà Y đầy đủ với số tiền là 16.850.000 đồng, hụi đã mãn vào tháng 03/2023, kể từ tháng 12/2021 đến tháng 3 năm 2023 bà Y không đóng hụi chết cho bà C là 16 phần x 1.000.000 đồng = 16.000.000 đồng.

- Dây thứ 5: Mở vào tháng 03/2021, hụi 2.000.000 đồng, gồm có 24 người tham gia, trong đó bà Y tham gia 01 phần. Đến tháng 05/2021 bà Y bỏ hụi hốt, bà C đã chồng tiền hụi cho bà Y đầy đủ với số tiền là 33.450.000 đồng, hụi đã mãn vào tháng 2 năm 2023, kể từ tháng 12/2021 đến tháng 2 năm 2023 bà Y không đóng hụi chết cho bà C là 15 phần x 2.000.000 đồng = 30.000.000 đồng.

Tổng số tiền 05 dây hụi mà bà Y đã hốt là 100.900.000 đồng (một trăm triệu chín trăm ngàn đồng) và số tiền bà Giang Thị Y phải đóng phần hụi chết của 05 dây hụi là 142.000.000 đồng. Sau khi hốt 05 dây hụi trên thì bà Y chỉ

đóng được tổng số tiền của 05 dây hụi là 65.000.000 đồng (năm mươi hai triệu đồng), cụ thể dây hụi thứ nhất mở tháng 11 năm 2020, đóng được 12 tháng tương ứng với số tiền 12.000.000 đồng; dây hụi thứ hai mở tháng 11 năm 2020, đóng được 12 tháng tương ứng với số tiền 12.000.000 đồng; dây hụi thứ ba mở tháng 11 năm 2020, đóng được 12 tháng tương ứng với số tiền 12.000.000 đồng; dây hụi thứ tư mở tháng 3 năm 2021, đóng được 08 tháng tương ứng với số tiền 8.000.000 đồng; dây hụi thứ năm mở tháng 3 năm 2021, đóng được 08 tháng tương ứng với số tiền 16.000.000 đồng (02 phần mỗi phần 2.000.000 đồng). Sau đó bà Y có trả được cho bà C số tiền 5.000.000 đồng nhưng không có ghi sổ sách thể hiện gì. Vì vậy, bà Y còn nợ lại 77.000.000 đồng.

Việc theo dõi hụi viên chơi hụi thì bà Mai Thị C có sổ sách ghi chép hụi do bà Mai Thị C cất giữ nên khi bà Y có đóng hụi thì bà C ghi cụ thể vào sổ sách này. Trong 05 chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp cho Tòa án thể hiện số lượng 25 người chơi hụi (trong đó có bà Y) đã đóng tiền hụi đầy đủ hàng tháng bằng cách bà C ghi "gạch chéo", còn chưa đóng thì không ghi "gạch chéo" để dễ theo dõi tiền hụi của hụi viên. Chứng cứ 01 tờ giấy ghi tiền hụi thể hiện nội dung "ngày 20 tháng 6 năm 2022 yến nghĩa thiếu tiền hụi 19.000.000 + 52.500.000 = 71.500.000 và có ký tên "Y" ghi tên "Giang Thị Y" là chữ viết, ký tên của bà Giang Thị Y. Khi hụi viên khui hụi thì bà Mai Thị C có thông báo cho người tham gia biết mỗi kỳ ai là người hốt được hụi và cũng thông báo người đã hốt hụi chưa đóng phần hụi chết cho bà C, đồng thời phía bà C phải đóng choàng phần hụi chết cho những người được hốt hụi kỳ tiếp theo.

Do đó, nguyên đơn bà Mai Thị C khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng yêu cầu bà Giang Thị Y phải thanh toán số tiền hụi chưa đóng là 77.000.000 đồng.

Ngoài ra, nguyên đơn không có tranh chấp gì khác.

- Quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa, bị đơn (bà Giang Thị Y) trình bày:

Bà Giang Thị Y đang sinh sống tại ấp Đ, xã Đ, huyện D, tỉnh B.

Bà Giang Thị Y giam gia chơi hụi do bà Mai Thị C làm chủ hụi lấy tên là "Yến Nghĩa". Bà Yến tham gia 05 phần hụi, cụ thể như sau:

- Dây thứ 1: Mở vào tháng 11/2020, hụi 1.000.000 đồng, gồm có 25 người tham gia, trong đó bà Y tham gia 01 phần. Đến tháng 12/2020 bà Y bỏ hụi hốt, bà C đã chồng tiền hụi cho bà Y đầy đủ với số tiền là 15.450.000 đồng.

- Dây thứ 2: Mở vào tháng 11/2020, hụi 1.000.000 dồng, gồm có 25 người tham gia, trong đó bà Y tham gia 01 phần. Đến tháng 12/2020 bà Y bỏ hụi hốt, bà C đã chồng tiền hụi cho bà Y đầy đủ với số tiền là 15.450.000 đồng.

- Dây thứ 3: Mở vào tháng 11/2020, hụi 1.000.000 đồng, gồm có 25 người tham gia, trong đó bà Y tham gia 01 phần. Đến tháng 04/2021 bà Y bỏ hụi hốt, bà C đã chồng tiền hụi cho bà Y đầy đủ với số tiền là 19.700.000 đồng.

- Dây thứ 4: Mở vào tháng 03/2021, hụi 1.000.000 đồng, gồm có 25 người tham gia, trong đó bà Y tham gia 01 phần. Dên tháng 10/2021, bà Y bỏ hụi hốt, bà C đã chồng tiền hụi cho bà Y đầy đủ với số tiền là 16.850.000 đồng, hụi đã mãn vào tháng 3/2023.

- Dây thứ 5: Mở vào tháng 03/2021, hụi 2.000.000 đồng, gồm có 24 người tham gia, trong đó bà Y tham gia 01 phần. Đến tháng 5/2021 bà Y bỏ hụi hốt, bà C đã chồng tiền hụi cho bà Y đầy đủ với số tiền là 33.450.000 đồng, hụi đã mãn vào tháng 02/2023.

Như vậy, tổng số tiền 05 dây hụi mà bà Yến đã hốt là 100.900.000 đồng (một trăm triệu chín trăm ngàn đồng). Các chứng cứ 04 tờ giấy ghi tiền hụi mà bà Mai Thị C cung cấp cho Tòa án thì có chữ ký tên "Y" và ghi họ tên "Giang Thị Y" thì bà Y xác nhận đây là chữ ký, viết tên của bà Giang Thị Y. Sau khi hốt 05 dây hụi trên thì bà Y cho rằng đã đóng đầy đủ số tiền 80.900.000 đồng cho bà C nhưng không có tài liệu, chứng cứ gì để chứng minh. Trong chứng cứ mà bà C cung cấp cho Tòa án thể hiện số lượng 25 người chơi hụi (trong đó có bà Y) đã đóng tiền hụi đầy đủ hàng tháng bằng cách bà C ghi "gạch chéo" đối với 24 người chơi hụi là đúng. Chứng cứ thể hiện "ngày 20 tháng 6 năm 2022 yến nghĩa thiếu tiền hụi 19.000.000 + 52.500.000 = 71.500.000 và có ký tên "Y" ghi tên "Giang Thị Y". Bà Y khẳng định số tiền 19.000.000 đồng còn thiếu tiền hụi của bà C là đúng, còn số tiền 52.500.000 đồng là do bà C ghi thêm vào nên bà C không thừa nhận nội dung số tiền 52.500.000 đồng.

Trước nguyên đơn khởi kiện bị đơn thanh toán số tiền hụi là 77.000.000 đồng thì bà Y chỉ chấp nhận thanh toán số tiền 20.000.000 đồng, còn lại số tiền 57.000.000 đồng thì không chấp nhận.

Ngoài ra, bị đơn không có ý kiến gì khác.

- Tại biên bản lấy lời khai ngày 17/7/2023, người làm chứng (bà Hà Thị N, bà Trần Thị O, bà Mai Thị T) trình bày:

Bà Hà Thị N, bà Trần Thị O, bà Mai Thị T giam gia chơi hụi do bà Mai Thị C làm chủ hụi.

- Bà N, bà O: Bà Giang Thị Y là người cùng ấp nên quan biết với bà Y và là người cùng tham chơi hụi với bà Mai Thị C.

- Bà T: Chỉ biết bà Giang Thị Y là người cùng tham gia chơi hụi với bà Mai Thị C.

- Bà Hà Thị N: Tham gia 03 phần hụi, trong đó 02 phần hụi mở vào tháng 11 năm 2020 với tổng số tiền 2.000.000 đồng (trong đó 01 phần là 1.000.000 đồng). Dây hụi này có 25 phần (25 người tham gia chơi hụi). Hiện nay dây hụi là đã mãn hạn, trong đó bà Giang Thị Y tham gia lấy tên là "Yến Nghĩa", còn bà N lấy tên là "Nga Đảo". Phần hụi thứ 3 mở vào tháng 3 năm 2021 với 25 người chơi, trong đó bà N tham gia 01 phần 1.000.000 đồng và hiện nay dây hụi này đã mãn hạn và bà Giang Thị Y tham gia lấy tên là "Yến Nghĩa", còn bà N lấy

tên là "Nga Đảo". Đối với số tiền mà bà N hốt hụi thì không nhớ do thời gian đã quá lâu.

- Bà Trần Thị O: Tham gia chơi 02 phần với tổng tiền 2.000.000 đồng (trong đó 01 phần là 1.000.000 đồng). Dây hụi mở vào tháng 11 năm 2020 với 25 người tham gia và hiện nay dây hụi này đã mãn hạn. Bà O tham gia lấy tên là "Oanh L5", còn bà Giang Thị Y tham gia lấy tên là "Yến Nghĩa". Tuy nhiên, bà O còn 02 phần hụi chết chưa đóng cho bà Mai Thị C. Đối với số tiền mà bà O hốt hụi thì không nhớ do thời gian đã quá lâu.

- Bà Mai Thị T: Tham gia 02 phần hụi mở vào tháng 3 năm 2021 với tổng số tiền 2.000.000 đồng và 24 người tham gia. Dây hụi này bà T lấy tên là "Bé Thái", còn bà bà Giang Thị Y tham gia lấy tên là "Yến Nghĩa". Hiện nay dây hụi này đã mạn hạn nhưng phía bà T chưa đóng 08 phần hụi chết cho bà Mai Thị C. Đối với số tiền mà bà T hốt hụi thì không nhớ do thời gian đã quá lâu.

Các chứng cứ 05 tờ giấy ghi tiền hụi mà bà Mai Thị C cung cấp cho Tòa án thì có chữ ký tên "Y" và ghi họ tên "Giang Thị Y" và có tên của các đương sự là đúng và thể hiện phần hụi ai chơi thì bà C không ghi gạch chéo có ý nghĩa khi ai hốt hụi mà không đóng phần hụi chết cho bà Mai Thị C thì bà C chừa trống (không gạch chéo) còn đóng tiền hụi đầy đủ thì bà C gạch chéo để dễ theo dõi hụi viên. Chủ hụi bà Mai Thị C có thông báo cho người tham gia biết mỗi kỳ ai là người hốt được hụi và cũng thông báo người đã hốt hụi chưa đóng phần hụi chết cho bà C, đồng thời phía bà C phải đóng choàng phần hụi chết cho những người được hốt hụi kỳ tiếp theo. Phía bà C cung cấp chứng cứ thể hiện phần hụi mà bà Giang Thị Y chơi chưa gạch chéo tức là chưa đóng phần hụi chết thì bà Mai Thị C có thông báo cho mọi người biết nội dung này.

Hiện nay bà Mai Thị C khởi kiện yêu cầu bà Giang Thị Y phải thanh toán số tiền hụi chưa đóng là 77.000.000 đồng, các đương sự có ý kiến mỗi kỳ hụi viên hốt hụi thì bà Mai Thị C có thông báo cho các hụi viên biết là bà Giang Thị Y chưa đóng phần hụi chết này và đối chiếu sổ sách theo dõi hụi viên chưa đóng của bà Giang Thị Y là có căn cứ pháp luật.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng phát biểu tại phiên tòa:

Nguyên đơn bà C khởi kiện yêu cầu bị đơn bà Y phải thanh toán số tiền hụi 77.000.000 đồng. Đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự (hụi). Tòa án xác định đúng quan hệ pháp luật.

- Căn cứ hồ sơ vụ án, các tài liệu, chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xem xét và kết quả tranh luận của những người tham gia tố tụng tại phiên tòa: Nhận thấy, căn cứ vào các giấy giao nhận tiền hụi tháng 5/2021 với số tiền 33.450.000 đồng, tháng 12/2020 với số tiền 30.900.000 đồng, tháng 4/2021 với số tiền 19.700.000 đồng, tháng 3/2021 với số tiền 16.850.000 đồng thì tổng số tiền hụi nguyên đơn đã giao hụi cho nguyên đơn là 100.900.000 đồng.

Hiện nay, nguyên đơn bà C cho rằng bị đơn đã góp hụi được 29.400.000 đồng bằng hình thức nguyên đơn bà C gạch chéo vào sổ hụi do nguyên đơn bà C đang giữ, còn lại số tiền 71.500.000.000 đồng chưa góp hụi nên ngày 20/6/2022, nguyên đơn bà C và bị đơn bà Y đã lập giấy chốt nợ hụi số tiền 71.500.000.000 đồng, đã nhiều lần yêu cầu bị đơn bà Y phải thanh toán phải thanh toán số tiền hụi trên nhưng đến nay bị đơn vẫn chưa thanh toán. Bị đơn thừa nhận có nhận số tiền hụi 100.900.000 đồng của các giấy giao nhận tiền hụi như nguyên đơn trình bày nhưng cho rằng đã góp hụi lại được số tiền 80.900.000 đồng, còn lại chưa góp hụi với số tiền 20.000.000 đồng nên chỉ đồng ý thanh toán số tiền 20.000.000 đồng nhưng không đưa ra được chứng cứ để chứng minh.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án có lấy lời khai của các hụi viên tham gia các dây hụi do nguyên đơn bà C làm chủ hụi thì những người này xác định có tham gia các dây hụi do nguyên đơn bà C làm chủ, các giấy giao nhận tiền hụi do nguyên đơn bà C cung cấp đúng là chữ ký, chữ viết của các hụi viên lĩnh hụi, hụi viên nào chưa góp hụi thì nguyên đơn bà C để trống phần góp hụi trong sổ hụi, hụi viên góp hụi thì gạch chéo phần góp hụi trong sổ hụi, hụi viên nào chưa góp hụi thì nguyên đơn bà C đều thông báo cho các hụi viên biết. Như vậy, giữa nguyên đơn bà C, bị đơn bà Y tồn tại quan hệ hụi viên và chủ hụi, việc bị đơn là hụi viên không góp các phần hụi cho chủ hụi tại mỗi kỳ mở hụi đã vi phạm nghĩa vụ của hụi viên.

Căn cứ vào các chứng cứ của đương sự cung cấp, Toà án thu thập và quy định định của pháp luật tại Điều 463, 471 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ quy định về họ, hụi, bui, phường, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà C đối với bị đơn bà Y về thanh toán số tiền hụi 71.500.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Theo đơn khởi kiện ngày 28/6/2023, nguyên đơn bà Mai Thị C khởi kiện bị đơn bà Giang Thị Y yêu cầu thanh toán số tiền hụi còn nợ 77.000.000 đồng. Căn cứ quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 68 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, việc xác định tư cách tham gia tố tụng là phù hợp quy định của pháp luật.

[1.2] Quá trình tố tụng thể hiện, bị đơn Giang Thị Y đăng ký nhân khẩu thường trú tại ấp Ấp Đ, xã Đ, huyện D, tỉnh B và theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

[2] Về nội dung vụ án: Bà Mai Thị C khởi kiện bị đơn bà Giang Thị Y yêu cầu thanh toán số tiền hụi còn nợ 77.000.000 đồng. Ngược lại bị đơn bà Giang Thị Y chỉ chấp nhận thanh toán số tiền 20.000.000 đồng, còn lại số tiền

57.000.000 đồng thì không chấp nhận và các bên đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Quá trình tố tụng và tại phiên tòa thể hiện:

Bà Giang Thị Y tham gia chơi 05 phần hụi do bà Mai Thị C làm chủ hụi và lấy tên là "Yến Nghĩa". Tổng số tiền 05 dây hụi mà bà Y đã lĩnh hụi và bà Mai Thị C đã giao cho bà Giang Thị Y là 100.900.000 đồng (một trăm triệu chín trăm ngàn đồng) thể hiện tại chứng cứ 04 tờ giấy ghi tiền hụi mà bà Mai Thị C cung cấp cho Tòa án có chữ ký tên "Y" và ghi họ tên "Giang Thị Y" và được bị đơn bà Giang Thị Y thừa nhận nên đây là tình tiết có thật không cần phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Như vậy, tổng số tiền bà Giang Thị Y phải đóng phần hụi chết của 05 dây hụi là 142.000.000 đồng. Sau khi lĩnh số tiền của 05 dây hụi trên thì bà Giang Thị Y chỉ đóng được tổng số tiền của 05 dây hụi là 65.000.000 đồng (sáu mươi lăm triệu đồng), cụ thể dây hụi thứ nhất mở tháng 11 năm 2020, đóng được 12 tháng tương ứng với số tiền 12.000.000 đồng; dây hụi thứ hai mở tháng 11 năm 2020, đóng được 12 tháng tương ứng với số tiền 12.000.000 đồng; dây hụi thứ ba mở tháng 11 năm 2020, đóng được 12 tháng tương ứng với số tiền 12.000.000 đồng; dây hụi thứ tư mở tháng 3 năm 2021, đóng được 08 tháng tương ứng với số tiền 8.000.000 đồng; dây hụi thứ năm mở tháng 3 năm 2021, đóng được 08 tháng tương ứng với số tiền 16.000.000 đồng (02 phần mỗi phần 2.000.000 đồng); còn 5.000.000 đồng phía bà Giang Thị Y đóng cho bà Mai Thị C nhưng không có ghi sổ sách gì thể hiện.

Hội đồng xét xử thấy rằng tại 05 chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp cho Tòa án thể hiện sổ sách ghi chép hụi là do bà Mai Thị C cất giữ nên khi bà Giang Thị Y có đóng hụi thì bà Mai Thị C ghi cụ thể số tiền, ngày, tháng, năm vào sổ sách này. Trong 05 chứng cứ nêu trên thì thể hiện số lượng 25 người chơi hụi viên (trong đó có bà Giang Thị Y) đã đóng tiền hụi đầy đủ hàng tháng bằng cách bà C ghi "gạch chéo", còn chưa đóng thì không ghi "gạch chéo" để dễ theo dõi tiền hụi của hụi viên. Tuy nhiên, xem xét, đánh giá chứng cứ thể hiện phần hụi mà bà Giang Thị Y chơi chưa gạch chéo tức là chưa đóng phần hụi chết thì bà Mai Thị C có thông báo cho tất cả các hụi viên khác biết nội dung này là hoàn toàn phù hợp với tài liệu, chứng cứ và lời trình bày của người làm chứng bà Hà Thị N, bà Trần Thị O, bà Mai Thị T cùng giam gia chơi hụi do bà Mai Thị C làm chủ hụi. Khi hụi viên lĩnh hụi thì bà Mai Thị C có thông báo cho người tham gia biết mỗi kỳ ai là người lĩnh (hốt) được hụi và cũng thông báo người đã lĩnh (hốt) hụi chưa đóng phần hụi chết cho bà C, đồng thời phía bà C phải đóng choàng phần hụi chết này cho những người (hụi viên) được lĩnh (hốt) hụi kỳ tiếp theo.

Vì vậy, bà Mai Thị C đã yêu cầu bà Giang Thị Y lập giấy xác nhận nợ tiền hụi với nội dung "ngày 20 tháng 6 năm 2022 yến nghĩa thiếu tiền hụi 19.000.000 + 52.500.000 = 71.500.000 và có ký tên "Y" ghi tên "Giang Thị Y" và được bị đơn bà Giang Thị Y thừa nhận đây là chữ viết, ký tên của mình. Tuy nhiên tại phiên tòa bị đơn khẳng định sau khi lĩnh tiền của 05 dây hụi trên thì bà Y đã

đóng đầy đủ số tiền 80.900.000 đồng cho bà C nhưng không có tài liệu, chứng cứ gì để chứng minh, mặc khác đối với số tiền xác nhận nợ 71.500.000 đồng thì bà Giang Thị Y cho rằng chỉ thừa nhận nợ tiền hụi 19.000.000 là đúng, còn số tiền 52.500.000 đồng là do bà Mai Thị C ghi thêm vào nhưng đối chiếu chứng cứ thì số tiền 71.500.000 đồng là do bà Mai Thị C viết bằng chữ số và phần phía dưới số tiền 71.500.000 có chữ ký tên của bà Giang Thị Y nên không có căn cứ cho rằng nguyên đơn bà Mai Thị C tự ghi thêm vào số tiền 52.500.000 đồng này. Do đó, ý kiến trình bày của bị đơn bà Giang Thị Y là mâu thuẫn nhau nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận. Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Mai Thị C rút một phần yêu cầu khởi kiện chỉ yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền hụi 71.500.000 đồng theo giấy xác nhận nợ tiền hụi của bà Giang Thị Y đã ký tên, còn lại số tiền 5.500.000 đồng không tranh chấp, xét đây là ý chí tự nguyện của nguyên đơn nên Hội đồng xét xử ghi nhận và đình chỉ xét xử yêu cầu này là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 244 Bộ luật dân sự năm 2015.

Từ những phân tích nêu trên, xét đây là lỗi của bị đơn bà Giang Thị Y đã vi phạm quyền và nghĩa vụ của hụi viên khi tham gia chơi hụi do bà Mai Thị C làm chủ được quy định tại Điều 16, 17, 24 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2010 của Chính phủ về họ, hụi, biêu, phường và quy định tại Điều 116, 117, 471 Bộ luật dân sự năm 2015 nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận.

[4] Xét, ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 4, 5, 26, 35, 39, 68, 147, 186, 235, 244, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều 116, 117, 471 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều 16, 17, 24 của Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hụi, biêu, phường.

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Mai Thị C đối với bị đơn bà Giang Thị Y về việc "Tranh chấp tiền hụi".

Buộc bà Giang Thị Y có nghĩa vụ thanh toán cho bà Mai Thị C số tiền hụi còn nợ là 71.500.000 đồng (bảy mươi mốt triệu năm trăm ngàn đồng).

Kể từ ngày bà Mai Thị C có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Giang Thị Y không thanh toán số tiền trên, thì hàng tháng bà Giang Thị Y còn phải chịu tiền

lãi theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Mai Thị C về việc không tranh chấp số tiền hụi 5.500.000 đồng (năm triệu năm trăm ngàn đồng).

3. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Giang Thị Y phải nộp số tiền 3.575.000 đồng (ba triệu năm trăm bảy mươi lăm ngàn đồng).

- Hoàn trả cho bà Mai Thị C 1.925.000 đồng (một triệu chín trăm hai mươi lăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0009088 ngày 28/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

4. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 11/8/2023).

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- Chi cục THA DS huyện Dầu Tiếng;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Xuân Nam